



Số: 14/BC-TSA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 24 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2024)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP TRƯỜNG SƠN
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Châu Sơn, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam.
- Điện thoại: 02262.210.666 Email: Congtytruongson2002@gmail.com
- Vốn điều lệ: 350.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: TSA
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	06/NQ-TS	05/01/2024	- Thông qua Báo cáo sơ bộ hoạt động và định hướng phát triển giai đoạn 2024-2025; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng; - Thông qua Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
02	50/NQ-TSA	26/04/2024	- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Tổng giám đốc; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024; - Thông qua việc cập nhật, sửa đổi ngành nghề kinh doanh.
03	143/NQ-ĐHĐCĐ	21/10/2024	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2024 và định hướng nâng cao công tác quản trị Công ty; - Thông qua Báo cáo về việc triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2024; - Thông qua Tờ trình về việc ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; - Thông qua Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu TSA.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Văn Trường	Chủ tịch HĐQT	14/01/2019	
2	Ông Đặng Văn Thuyết	Phó Chủ tịch HĐQT	04/01/2021	
3	Ông Đoàn Văn Thành	Thành viên HĐQT kiêm TGD	15/04/2022	
4	Ông Nguyễn Xuân Chính	Thành viên HĐQT không điều hành	04/01/2021	
5	Ông Đặng Trần Thành	Thành viên HĐQT độc lập	15/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Trường	14	100%	
2	Ông Đặng Văn Thuyết	14	100%	
3	Ông Đoàn Văn Thành	14	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Chính	14	100%	
5	Ông Đặng Trần Thành	14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2024 vừa qua, HĐQT vẫn thực hiện giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra

giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện: Đề ra kế hoạch chi tiết trong tháng tới; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đơn đốc Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	21/NQ-TSA	22/02/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	37/NQ-TSA	22/04/2024	Nghị quyết HĐQT về việc bầu Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027	100%
3	59/NQ-HĐQT	13/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc Phương án chi tiết chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	100%
4	62/NQ-HĐQT	13/05/2024	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%
5	73/NQ-TSA	26/06/2024	Nghị quyết HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024	100%
6	94/NQ-HĐQT	13/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán	100%
7	95/NQ-HĐQT	13/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	100%

8	101/NQ-HĐQT	15/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty	100%
9	107/NQ-TSA	26/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2024	100%
10	110/NQ-HĐQT	29/08/2024	Nghị quyết HĐQT về việc tiếp tục triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt chào bán	100%
11	130/NQ-HĐQT	08/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc điều chỉnh phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty trong đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024	100%
12	145/NQ-HĐQT	23/10/2024	Nghị quyết HĐQT về việc đính chính, điều chỉnh một số nội dung thông tin trong Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2024	100%
13	158/NQ-HĐQT	13/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	100%
14	164/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết HĐQT về việc đính chính thông tin triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Chu Hải Yến	Trưởng BKS	04/01/2021	Cử nhân kế toán

2	Bà Hoàng Thị Thảo	Thành viên BKS	04/01/2021	Cử nhân kế toán
3	Ông Nguyễn Văn Thoả	Thành viên BKS	04/01/2021	Kỹ sư Công trình xây dựng

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Chu Hải Yến	4	100%	100%	
2	Bà Hoàng Thị Thảo	4	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Thoả	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Về phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát; tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2024, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty và thẩm định báo

cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.
- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Đoàn Văn Thành	20/09/1984	Kỹ sư Điện	29/12/2022
2	Ông Lê Sơn Tùng	30/12/1984	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	15/01/2019

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Chinh	22/11/1982	Cử nhân kế toán	17/04/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Nguyễn Văn Trường		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 035075000117, ngày cấp: 23/03/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	14/01/2019		Chủ tịch HĐQT	Cố đồng lớn/ Người nội bộ
1.1	Nguyễn Thị Quyết			Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Bình, TP. Phù Lý, Hà Nam	14/01/2019		Mẹ đẻ	
1.2	Hoàng Xuân Dur			Số CCCD: 001033003715 ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Mai Xá, Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội	14/01/2019		Bố vợ	
1.3	Nguyễn Thị Lệ			Số CCCD: 001137000965 ngày cấp: 28/10/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Mai Xá, Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội	14/01/2019		Mẹ vợ	
1.4	Nguyễn Thị Chuyên			Số CCCD: 035177003063, ngày cấp: 10/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngõ Quyền, HP	14/01/2019		Em gái	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.5	Nguyễn Sỹ Tuấn			Số CCCD: 031070007416, ngày cấp: 24/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, HP	14/01/2019		Em rể	
1.6	Nguyễn Xuân Chính		TV. HĐQT	Số CCCD: 035079001063; ngày cấp: 12/03/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 12/6/3 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	14/01/2019		Em trai	Người nội bộ
1.7	Hoàng Thị Nhận			Số CCCD: 01718001400, ngày cấp: 19/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	14/01/2019		Em dâu	
1.8	Nguyễn Thị Thuý			Số CCCD: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.	Tổ 3, Hai bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam.	14/01/2019		Em gái	
1.9	Đặng Văn Thuyết		Phó CT. HĐQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, TP Phú Lý, Hà Nam	14/01/2019		Em rể	Người nội bộ
1.10	Hoàng Kim Huế	200373		Số CCCD: 001176004403; ngày cấp: 22/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	14/01/2019		Vợ	Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.11	Nguyễn Diệu Linh	111C051099		Số CCCD: 035199003155; ngày cấp: 10/07/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	14/01/2019		Con gái	Cổ đông lớn
1.12	Nguyễn Quang Lâm			Còn nhỏ	Tổ 24, cụm 3, P. Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	14/01/2019		Con trai	
1.13	Nguyễn Quang Tâm			Còn nhỏ	Tổ 24, cụm 3, P. Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	14/01/2019		Con trai	
2	Đoàn Văn Thành		TV. HĐQT kiêm TGD	Số CCCD: 036084006937; ngày cấp: 17/06/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 2, Nam Thanh, Nam Trục, Nam Định	15/04/2022		TV. HĐQT kiêm TGD	Người nội bộ
2.1	Đoàn Xuân Hoa			Số CCCD: 036061002653; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trục, Nam Định	15/04/2022		Bố đẻ	
2.2	Nguyễn Thị Hơi			Số CCCD: 036159003279; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trục, Nam Định	15/04/2022		Mẹ đẻ	
2.3	Nguyễn Bá Thạo			Số CCCD: 035058010849; Ngày cấp 12/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4 xã Phù Vân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Bố vợ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.4	Phạm Thị Oanh			Số CCCD: 035162008329; Ngày cấp 08/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4 xã Phù Vân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Mẹ vợ	
2.5	Đoàn Thị Huệ			Số CCCD: 036182019733; Ngày cấp 28/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phú Cường, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Chị gái	
2.6	Phạm Văn Tuấn			Số CCCD: 036082022613; Ngày cấp 28/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phú Cường, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Anh rể	
2.7	Đoàn Thị Hằng			Số CCCD: 036187021001; Ngày cấp 20/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Liên Bách, Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Em gái	
2.8	Phạm Văn Sinh			Số CCCD: 036082006202; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Liên Bách, Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Em rể	
2.9	Đoàn Thị Thu			Số CCCD: 036190016222; Ngày cấp 17/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Em gái	
2.10	Đoàn Văn Khoa			Số CCCD: 036084009132; Ngày cấp 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định	15/04/2022		Em gái	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.11	Nguyễn Thị Nga			Số CCCD: 035192001888; Ngày cấp 24/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Phù Vân, TP Phù Lý, Hà Nam	15/04/2022		Vợ	
2.12	Đoàn Phúc Khang			Số CCCD: 03508100419; Ngày cấp 15/09/2020; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Bối Cầu, Bình Lục, Hà Nam	15/04/2022		Con trai	
3	Đặng Văn Thuyết		Phó CT. HĐQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Phó CT. HĐQT	Người nội bộ
3.1	Đặng Đình Tân			Số CCCD: 035045005822; ngày cấp 08/6/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đàm Độ, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam).	04/01/2021		Bố đẻ	
3.2	Nguyễn Thị Quyết			Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Kim Thanh, xã Kim Bình, TP Phù Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Mẹ vợ	
3.3	Đặng Thị Nhân			Số CMND: 168520943, ngày cấp: 26/9/2011, nơi cấp: CA Hà Nam.	Tổ dân phố Đàm Độ, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.	04/01/2021		Chị gái	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.4	Đặng Thị Nhiệm			Số CCCD: 035171003395; ngày cấp: 16/4/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 1, ấp 3, Sóng Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.	04/01/2021		Chị gái	
3.5	Đặng Văn Thước			Số CCCD: 035074010499, ngày cấp: 09/5/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đàm Đo, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.	04/01/2021		Anh trai	
3.6	Đặng Thị Thương			Số CMND: 276062461, ngày cấp: 10/01/2020, nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai	Ấp 4, xã Long An, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	04/01/2021		Chị gái	
3.7	Đào Quang Vinh			Số CCCD: 001066020292; ngày cấp: 16/4/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 1, ấp 3, Sóng Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.	04/01/2021		Anh rể	
3.8	Nguyễn Tiến Đạt			Số CCCD: 075079012229; ngày cấp: 12/8/2021; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, ấp 4, Long An, Long Thành, Đồng Nai	04/01/2021		Anh rể	
3.9	Hoàng Thị Khuê			Số CCCD: 035180009842; ngày cấp: 09/5/2021; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đàm Đo, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.	04/01/2021		Chị dâu	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.10	Nguyễn Thị Thuý			Số CMND: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH.	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Vợ	
3.11	Đặng Thuý Hằng			Còn nhỏ	Tổ dân phố Ngô Gia Khâm, phường Châu Sơn, Thành Phố Phú lý, Tỉnh Hà Nam.	04/01/2021		Con gái	
3.12	Đặng Thị Bích Ngọc			Còn nhỏ	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con gái	
3.13	Đặng Hà Phương			Còn nhỏ	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con gái	
4	Nguyễn Xuân Chính		TV. HĐQT	Số CCCD: 035079001063; ngày cấp: 12/03/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 12/6/3 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP Hà Nội	04/01/2021		TV. HĐQT	Người nội bộ
4.1	Nguyễn Thị Quyết			Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Bình, TP. Phú Lý, Hà Nam	04/01/2021		Mẹ đẻ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.2	Hoàng Đình Đoán			Số CCCD: 036052005624, ngày cấp: 19/04/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 11, ngách 5, ngõ 95 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội.	04/01/2021		Bố vợ	
4.3	Đình Thị Là			Số CCCD: 001150002310, ngày 25/04/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 11, ngách 5, ngõ 95 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội.	04/01/2021		Mẹ vợ	
4.4	Nguyễn Văn Trường		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 035075000117; ngày cấp: 23/03/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	04/01/2021		Anh trai	Người nội bộ/ Cổ đông lớn
4.5	Hoàng Kim Huế	200373		Số CCCD: 001176004403; ngày cấp: 22/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	04/01/2021		Chị dâu	Cổ đông lớn
4.6	Nguyễn Thị Chuyên			Số CCCD: 035177003063, ngày cấp: 10/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngõ Quyền, HP	04/01/2021		Chị gái	
4.7	Nguyễn Sỹ Tuấn			Số CCCD: 031070007416, ngày cấp: 24/02/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngõ Quyền, HP	04/01/2021		Anh rể	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư					
4.8	Nguyễn Thị Thuý			Số CMND: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH.	Tổ 3, Hai bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam.	04/01/2021		Em gái	
4.9	Đặng Văn Thuyết		Phó CT. HĐQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Gia Khâm, phường Châu Sơn, Tp Phú Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Em rể	Người nội bộ
4.10	Hoàng Thị Nhạn			Số CCCD: 01718001400, ngày cấp: 19/04/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	04/01/2021		Vợ	
4.11	Nguyễn Hoàng Gia Hải			Số CCCD: 001205015243, ngày cấp: 26/03/2020 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 12, ngách 6, ngõ 3, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	04/01/2021		Con trai	
4.12	Nguyễn Mộc Anh			Còn nhỏ	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội	04/01/2021		Con gái	
5	Đặng Trần Thành		TV. HĐQT	Số CCCD: 001072048609; ngày cấp: 13/08/2021; nơi	Tổ 6 Minh Khai, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	15/04/2022		TV. HĐQT	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH					
5.1	Vũ Hồng Cư			Số CCCD: 036041000715, ngày cấp: 22/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 4, Hai Bà Trưng, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Bố vợ	
5.2	Nguyễn Thị Thơm			Số CCCD: 035144005597, ngày cấp: 22/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 4, Hai Bà Trưng, thành phố Phú Lý, tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Mẹ vợ	
5.3	Đặng Thị Nguyệt			Số CCCD: 001163027884, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Chị gái	
5.4	Đặng Thị Hoa			Số CCCD: 001167007418, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Chị gái	
5.5	Đặng Trần Ngọc			Đã mất				Anh trai	
5.6	Đặng Trần Bích			Số CCCD: 001069039535, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp:	Xã Phú Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Anh trai	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội					
5.7	Đặng Trần Công			Số CCCD: 001075018662, ngày cấp: 23/5/2018, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Em trai	
5.8	Nguyễn Thị Hà			Số CCCD: 001172011258, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Chị dâu	
5.9	Nguyễn Thị Huyền			Số CCCD: 001181011104, ngày cấp: 10/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Em dâu	
5.10	Vũ Hoàng Hiệp			Số CCCD: 001058023716, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Anh rể	
5.11	Vương Đình Vương			Số CCCD: 001063027107, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15/04/2022		Anh rể	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.12	Vũ Thị Lan Hương			Số CCCD: 015175000159, ngày cấp: 28/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 6 Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Vợ	
5.13	Đặng Trần An			Số CCCD: 035202002675, ngày cấp: 07/9/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 6 Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Con trai	
5.14	Đặng Uyên Nhi			Số CCCD: 035306009134, ngày cấp: 25/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 6 Minh Khai, Thành Phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	15/04/2022		Con gái	
6	Chu Hải Yến	004C034430	Trưởng BKS	035193000738; 24/06/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Lạc, Kim Bình, Tp Phủ Lý, Hà Nam	04/01/2021		Trưởng BKS	Người nội bộ
6.1	Chu Văn Lãng			035070004312, cấp ngày 28/10/2022 tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kim Thanh – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Bố đẻ	
6.2	Nguyễn Thị Ngân			035171007068, cấp ngày 01/03/2022 tại cục trưởng cục CS QLHC về trật tự XH	Kim Thanh – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Mẹ đẻ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.3	Nguyễn Thị Đan			035151006886, cấp ngày 29/09/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Lạc – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Mẹ chồng	
6.4	Chu Thị Chi			035196008051 cấp ngày 05/04/2023 tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam (Đang lao động tại Nhật Bản)	04/01/2021		Em ruột	
6.5	Chu Thị Thanh Chúc			035302003467 cấp ngày 22/07/2022 tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kim Thanh – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Em ruột	
6.6	Trần Xuân Hiệp			033093013438, cấp ngày 05/04/2023 tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Song Mai – Kim Động – Hưng Yên (Đang lao động tại Nhật Bản)	04/01/2021		Em rể	
6.7	Quản Văn Tâm			035089002903, cấp ngày 24/06/2021 tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Lạc – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Chồng	
6.8	Quản Gia Huy			Còn nhỏ	An Lạc – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Con	
6.9	Quản An Bình			Còn nhỏ	An Lạc – Kim Bình – Phủ Lý – Hà Nam	04/01/2021		Con	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Hoàng Thị Thảo	026CE19011	TV. BKS	035194000093; 16/02/2022; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bích Trì - Xã Liêm Tuyền, Tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		TV. BKS	Người nội bộ
7.1	Hoàng Văn Lượng			Đã mất		04/01/2021		Bố đẻ	
7.2	Hà Thị Hồng Gấm			Số 035174010676 cấp ngày 09/08/2021 nơi cấp tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bích Trì - Xã Liêm Tuyền - Thành Phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Mẹ đẻ	
7.3	Nguyễn Thanh Tùng			Số 001067022742 cấp ngày 26/10/2023 nơi cấp tại Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Ngọ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên - Hà Nội	04/01/2021		Bố chồng	
7.4	Phạm Thị Băng			Số 001172022395 cấp ngày 20/04/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Ngọ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên - Hà Nội	04/01/2021		Mẹ chồng	
7.5	Hoàng Thị Quyền			Số 035197004947 cấp ngày 12/08/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Bích Trì - Xã Liêm Tuyền - Thành Phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Em gái	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.6	Nguyễn Xuân Bách			Số 001091049301 cấp ngày 10/07/2021 nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Ngổ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên - Hà Nội	04/01/2021		Chồng	
7.7	Nguyễn Quang Huy			Còn nhỏ	Thôn Bích Trì - Xã Liêm Tuyền - Thành Phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con trai	
7.8	Nguyễn Quang Đăng			Còn nhỏ	Thôn Bích Trì - Xã Liêm Tuyền - Thành Phố Phủ Lý - Tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con trai	
8	Nguyễn Văn Thoà		TV. BKS	035077008459; 14/08/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		TV. BKS	Người nội bộ
8.1	Nguyễn Đức Thịnh			Số CCCD: 035042004667 ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Bố đẻ	
8.2	Đỗ Thị Thuý			Số CCCD: 035144004284 ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Mẹ đẻ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.3	Hoàng Thị Mùi			Số CCCD: 035136001749 ngày cấp 19/11/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Kim Thượng, xã Kim Bình, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Mẹ vợ	
8.4	Nguyễn Thị Thoa			Số CCCD: 035166010658 ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Chị ruột	
8.5	Phạm Văn Ninh			Số CCCD: 035060011526 ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Anh rể	
8.6	Nguyễn Xuân Thường			Số CCCD: 035069000542 ngày cấp 10/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Anh ruột	
8.7	Hoàng Thị Nhài			Số CCCD: 035178001053 ngày cấp 10/4/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Chị dâu	
8.8	Nguyễn Thị Thanh			Số CCCD: 035171001341 ngày cấp 31/12/2021, nơi cấp:	Thôn 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Chị ruột	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH					
8.9	Nguyễn Mạnh Tuấn			Số CCCD: 035068010040 ngày cấp 20/9/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Anh rể	
8.10	Nguyễn Thị Thoa			Số CCCD: 035174007567 ngày cấp 09/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 4, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Chị ruột	
8.11	Nguyễn Minh Ký			Số CCCD: 035073011355 ngày cấp 29/9/2022, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 4, phường Lê Hồng Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Anh rể	
8.12	Nguyễn Thị Hoàn			Số CCCD: 035177006311 ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Vợ	
8.13	Nguyễn Quỳnh Trang			Số CCCD: 035303002413 ngày cấp 13/5/2021, nơi cấp: Cục trưởng Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con gái	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
8.14	Nguyễn Quốc Nam			Còn nhỏ	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	04/01/2021		Con trai	
9	Lê Sơn Tùng	0001461962	Phó TGD	035084003994; 31/12/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	15/01/2019		Phó TGD	Người nội bộ
9.1	Lê Đức Lợi			CCCD: 035057002409 Ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Nha Tiến, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, Hà Nam	15/01/2019		Bố đẻ	
9.2	Trần Thị Thanh			CCCD: 035159002531 Ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Nha Tiến, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, Hà Nam	15/01/2019		Mẹ đẻ	
9.3	Vũ Gia Hải			Đã mất		15/01/2019		Bố vợ	
9.4	Trần Thị Bích			CCCD: 035153000911, ngày cấp 11/6/2018	Xóm 4 Trảng An, Bình Lục, Hà Nam	15/01/2019		Mẹ vợ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.5	Lê Thị Thu Hiền			CCCD: 035182004454, ngày cấp: 14/8/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Như Đồng, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, Hà Nam	15/01/2019		Chị gái	
9.6	Phạm Xuân Thắng			CCCD: 035081015121, ngày cấp: 24/6/2021 Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Như Đồng, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, Hà Nam	15/01/2019		Anh rể	
9.7	Vũ Thị Hồng Huệ			CCCD: 035186003232, cấp ngày 21/5/2018	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	15/01/2019		Vợ	
9.8	Lê Vũ Nguyệt Minh			Còn nhỏ	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	15/01/2019		Con gái	
9.9	Lê Vũ Tuấn Quang			Còn nhỏ	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	15/01/2019		Con trai	
10	Đặng Thị Chính		Kế toán trưởng, Người ủy quyền CBTT	024182001190; 24/06/2021; Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ Mễ Nội, phường Liêm Chính, Tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	17/04/2018		Kế toán trưởng, Người ủy quyền CBTT	Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
10.1	Đặng Trần Hải			Số CCCD: 024052006444, ngày cấp: 24/03/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Tây Lò, Đào Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	17/04/2018		Bố đẻ	
10.2	Ninh Thị Chính			Số CCCD: 024158004477, ngày cấp: 27/06/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Tây Lò, Đào Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang	17/04/2018		Mẹ đẻ	
10.3	Bùi Trọng Tinh			Số CCCD: 036046004522, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Hòa Cự, Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	17/04/2018		Bố chồng	
10.4	Nguyễn Thị Viên			Số CCCD: 035150006879, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Hòa Cự, Yên Khang, Ý Yên, Nam Định	17/04/2018		Mẹ chồng	
10.5	Đặng Trần Nghĩa			Số CCCD: 024085000365, ngày cấp: 02/05/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 8, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội	17/04/2018		Em trai	
10.6	Phạm Thị Bích			Số CCCD: 001190048523, ngày cấp: 10/05/2021, nơi cấp:	Trung Hậu Đoàn, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội	17/04/2018		Em dâu	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
				Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội					
10.7	Bùi Đức Trọng			Số CCCD: 036075020268, ngày cấp: 26/01/2022, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phù Lý, Hà Nam	17/04/2018		Chồng	
10.8	Bùi Thanh Mai			Còn nhỏ	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phù Lý, Hà Nam	17/04/2018		Con gái	
10.9	Bùi Minh Đức			Còn nhỏ	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phù Lý, Hà Nam	17/04/2018		Con trai	

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2024).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Trường		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 035075000117, ngày cấp: 23/03/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	7.000.000	20,000%	Chủ tịch HĐQT
1.1	Nguyễn Thị Quýt			Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Bình, TP. Phú Lý, Hà Nam			Mẹ đẻ
1.2	Hoàng Xuân Dư			Số CCCD: 001033003715 ngày cấp: 22/11/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Mai Xá, Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội			Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Lệ			Số CCCD: 001137000965 ngày cấp: 28/10/2015, nơi cấp: Cục	Thôn Mai Xá, Xã Quang Lăng, huyện			Mẹ vợ

					Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phú Xuyên, TP. Hà Nội			
1.4	Nguyễn Thị Chuyên				Số CCCD: 035177003063, ngày cấp: 10/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, HP			Em gái
1.5	Nguyễn Sỹ Tuấn				Số CCCD: 031070007416, ngày cấp: 24/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, HP			Em rể
1.6	Nguyễn Xuân Chính			TV. HDQT	Số CCCD: 035079001063; ngày cấp: 12/03/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 12/6/3 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP Hà Nội	700.000	2,000%	Em trai
1.7	Hoàng Thị Nhạn				Số CCCD: 01718001400, ngày cấp: 19/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội			Em dâu
1.8	Nguyễn Thị Thúy				Số CMND: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH.	Tổ 3, Hai bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam.			Em gái
1.9	Đặng Văn Thuyết			Phó CT. HDQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Ngô Gia Khảm, phường Châu Sơn, TP Phú Lý, Hà Nam	1.050.000	3,000%	Em rể

1.10	Hoàng Kim Huế	200373		Số CCCD: 001176004403; ngày cấp: 22/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	3.500.000	10,000%	Vợ
1.11	Nguyễn Diệu Linh	111C051099		Số CCCD: 035199003155; ngày cấp: 10/07/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	1.750.000	5,000%	Con gái
1.12	Nguyễn Quang Lâm			Còn nhỏ	Tổ 24, cụm 3, P. Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội			Con trai
1.13	Nguyễn Quang Tâm			Còn nhỏ	Tổ 24, cụm 3, P. Xuân La, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội			Con trai
2	Đoàn Văn Thành		TV. HĐQT kiêm TGD	Số CCCD: 036084006937; ngày cấp: 17/06/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xóm 2, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định	40.000	0,114%	TV. HĐQT kiêm TGD
2.1	Đoàn Xuân Hoa			Số CCCD: 036061002653; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Hợi			Số CCCD: 036159003279; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Mẹ đẻ

2.3	Nguyễn Bá Thạo				Số CCCD: 035058010849; Ngày cấp 12/01/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4 xã Phù Vân, TP Phù Lý, tỉnh Hà Nam			Bố vợ
2.4	Phạm Thị Oanh				Số CCCD: 035162008329; Ngày cấp 08/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4 xã Phù Vân, TP Phù Lý, tỉnh Hà Nam			Mẹ vợ
2.5	Đoàn Thị Huệ				Số CCCD: 036182019733; Ngày cấp 28/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phú Cường, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Chị gái
2.6	Phạm Văn Tuấn				Số CCCD: 036082022613; Ngày cấp 28/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Phú Cường, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Anh rể
2.7	Đoàn Thị Hằng				Số CCCD: 036187021001; Ngày cấp 20/08/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Liên Bách, Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định			Em gái
2.8	Phạm Văn Sinh				Số CCCD: 036082006202; Ngày cấp 25/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Liên Bách, Nam Lợi, Nam Trực, Nam Định			Em rể

2.9	Đoàn Thị Thu				Số CCCD: 036190016222; Ngày cấp 17/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Em gái
2.10	Đoàn Văn Khoa				Số CCCD: 036084009132; Ngày cấp 10/05/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bình Yên, Nam Thanh, Nam Trực, Nam Định			Em gái
2.11	Nguyễn Thị Nga				Số CCCD: 035192001888; Ngày cấp 24/06/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 4, Phù Vân, TP Phù Lý, Hà Nam			Vợ
2.12	Đoàn Phúc Khang				Số CCCD: 035081004194; Ngày cấp 15/09/2020; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn 2, Bối Cầu, Bình Lục, Hà Nam			Con trai
3	Đặng Văn Thuyết			Phó CT. HĐQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Ngõ Gia Khâm, phường Châu Sơn, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	1.050.000	3,000%	Phó CT. HĐQT
3.1	Đặng Đình Tân				Số CCCD: 035045005822; ngày cấp 08/6/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đầm Độ, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam			Bố đẻ

3.2	Nguyễn Thị Quyết				Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Kim Thanh, xã Kim Bình, TP Phù Lý, tỉnh Hà Nam				Mẹ vợ
3.3	Đặng Thị Nhân				Số CMND: 168520943, ngày cấp: 26/9/2011, nơi cấp: CA Hà Nam.	Tổ dân phố Đầm Đo, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.				Chị gái
3.4	Đặng Thị Nhiệm				Số CCCD: 035171003395; ngày cấp: 16/4/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 1, ấp 3, Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.				Chị gái
3.5	Đặng Văn Thước				Số CCCD: 035074010499, ngày cấp 09/5/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đầm Đo, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.				Anh trai
3.6	Đặng Thị Thương				Số CMND: 276062461, ngày cấp: 10/01/2020, nơi cấp: CA tỉnh Đồng Nai	Áp 4, xã Long An, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai				Chị gái
3.7	Đào Quang Vinh				Số CCCD: 001066020292; ngày cấp: 16/4/2021; Nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 1, ấp 3, Sông Nhạn, Cẩm Mỹ, Đồng Nai.				Anh rể

3.8	Nguyễn Tiến Đạt				Số CCCD: 075079012229; ngày cấp: 12/8/2021; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ 3, ấp 4, Long An, Long Thành, Đồng Nai				Anh rể
3.9	Hoàng Thị Khuê				Số CCCD: 035180009842; ngày cấp: 09/5/2021; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH	Tổ dân phố Đầm Đo, phường Châu Giang, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam.				Chị dâu
3.10	Nguyễn Thị Thúy				Số CMND: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH.	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Vợ
3.11	Đặng Thuý Hằng				Còn nhỏ	Tổ dân phố Ngõ Gia Khảm, phường Châu Sơn, Thành Phố Phủ lý, Tỉnh Hà Nam.				Con gái
3.12	Đặng Thị Bích Ngọc				Còn nhỏ	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Con gái
3.13	Đặng Hà Phương				Còn nhỏ	Tổ 3, Phường Hai Bà Trưng, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Con gái
4	Nguyễn Xuân Chính			TV. HDQT	Số CCCD: 035079001063; ngày cấp: 12/03/2021; nơi	Số 12/6/3 TT. LĐ Vật lý Địa chất,	700.000	2,000%		TV. HDQT

				cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Văn Quán, Hà Đông, TP Hà Nội			
4.1	Nguyễn Thị Quyết			Số CCCD: 035154010602 ngày cấp: 05/08/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Kim Bình, TP. Phủ Lý, Hà Nam			Mẹ đẻ
4.2	Hoàng Đình Đoán			Số CCCD: 036052005624, ngày 19/04/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 11, ngách 5, ngõ 95 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội.			Bố vợ
4.3	Đình Thị Là			Số CCCD: 001150002310, ngày 25/04/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Số 11, ngách 5, ngõ 95 TT. LĐ Vật lý Địa chất, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội.			Mẹ vợ
4.4	Nguyễn Văn Trường		Chủ tịch HĐQT	Số CCCD: 035075000117; ngày cấp: 23/03/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	7.000.000	20,000%	Anh trai
4.5	Hoàng Kim Huế	200373		Số CCCD: 001176004403; ngày cấp: 22/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 24 cụm 3, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	3.500.000	10,000%	Chị dâu
4.6	Nguyễn Thị Chuyên			Số CCCD: 035177003063, ngày cấp: 10/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, HP			Chị gái

4.7	Nguyễn Sỹ Tuấn				Số CCCD: 031070007416, ngày cấp: 24/02/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	47 Lương Khánh Thiện, Cầu Đất, Ngô Quyền, HP			Anh rể
4.8	Nguyễn Thị Thúy				Số CMND: 035182006346; ngày cấp: 05/8/2022; nơi cấp: Cục CS quản lý hành chính về TTXH.	Tổ 3, Hai bà Trưng, TP Phú Lý, tỉnh Hà Nam.			Em gái
4.9	Đặng Văn Thuyết			Phó CT. HĐQT	Số CCCD: 035079003998; ngày cấp: 08/09/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	TDP Gia Khâm, phường Châu Sơn, Tp Phú Lý, tỉnh Hà Nam	1.050.000	3,000%	Em rể
4.10	Hoàng Thị Nhạn				Số CCCD: 01718001400, ngày cấp: 19/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội			Vợ
4.11	Nguyễn Hoàng Gia Hải				Số CCCD: 001205015243, ngày cấp: 26/03/2020 nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Số 12, ngách 6, ngõ 3, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội			Con trai
4.12	Nguyễn Mộc Anh				Còn nhỏ	Số 2810B, Tòa nhà New skyline, Văn Quán, Hà Đông, TP. Hà Nội			Con gái

5	Đặng Trần Thành		TV. HDQT	Số CCCD: 001072048609; ngày cấp: 13/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6 Minh Khai, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				TV. HDQT
5.1	Vũ Hồng Cư			Số CCCD: 036041000715, ngày cấp: 22/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 4, Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Bố vợ
5.2	Nguyễn Thị Thơm			Số CCCD: 035144005597, ngày cấp: 22/8/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 4, Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam				Mẹ vợ
5.3	Đặng Thị Nguyệt			Số CCCD: 001163027884, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội				Chị gái
5.4	Đặng Thị Hoa			Số CCCD: 001167007418, ngày cấp: 25/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội				Chị gái
5.5	Đặng Trần Ngọc			Đã mất					Anh trai
5.6	Đặng Trần Bích			Số CCCD: 001069039535, ngày cấp: 24/6/2021, nơi cấp: Cục	Xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội				Anh trai

					05/04/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	lao động tại Nhật Bản)				
6.5	Chu Thị Thanh Chúc				Số CCCD: 035302003467; cấp ngày 22/07/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kim Thanh – Kim Bình – Phú Lý – Hà Nam				Em ruột
6.6	Trần Xuân Hiệp				Số CCCD: 033093013438, cấp ngày: 05/04/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Song Mai – Kim Động – Hưng Yên (Đang lao động tại Nhật Bản)				Em rể
6.7	Quản Văn Tâm				Số CCCD: 035089002903, cấp ngày 24/06/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	An Lạc – Kim Bình – Phú Lý – Hà Nam				Chồng
6.8	Quản Gia Huy				Còn nhỏ	An Lạc – Kim Bình – Phú Lý – Hà Nam				Con
6.9	Quản An Bình				Còn nhỏ	An Lạc – Kim Bình – Phú Lý – Hà Nam				Con
7	Hoàng Thị Thảo	026CE19011	TV. BKS	Số CCCD: 035194000093; ngày cấp: 16/02/2022; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Bích Trì, Xã Liêm Tuyền, Tp Phú Lý, tỉnh Hà Nam	578.750	1,654%			TV. BKS
7.1	Hoàng Văn Lượng			Đã mất						Bố đẻ
7.2	Hà Thị Hồng Gấm			Số CCCD: 035174010676; cấp ngày	Thôn Bích Trì – Xã Liêm Tuyền –					Mẹ đẻ

					09/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thành Phố Phú Lý – Tỉnh Hà Nam				
7.3	Nguyễn Thanh Tùng				Số CCCD: 001067022742; cấp ngày 26/10/2023; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Ngổ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên – Hà Nội				Bố chồng
7.4	Phạm Thị Băng				Số CCCD: 001172022395; cấp ngày 20/04/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Ngổ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên – Hà Nội	10.000	0,03%		Mẹ chồng
7.5	Hoàng Thị Quyên				Số CCCD: 035197004947; cấp ngày 12/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Bích Trì – Xã Liên Tuyền – Thành Phố Phú Lý – Tỉnh Hà Nam	7.000	0,02%		Em gái
7.6	Nguyễn Xuân Bách				Số CCCD: 001091049301; cấp ngày 10/07/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn Ngổ - Chuyên Mỹ - Phú Xuyên – Hà Nội				Chồng
7.7	Nguyễn Quang Huy				Còn nhỏ	Thôn Bích Trì – Xã Liên Tuyền – Thành Phố Phú Lý – Tỉnh Hà Nam				Con trai
7.8	Nguyễn Quang Đăng				Còn nhỏ	Thôn Bích Trì – Xã Liên Tuyền – Thành Phố Phú Lý – Tỉnh Hà Nam				Con trai

8	Nguyễn Văn Thoả		TV. BKS	Số CCCD: 035077008459; ngày cấp: 14/08/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam	703.950	2,011%	TV. BKS
8.1	Nguyễn Đức Thịnh			Số CCCD: 035042004667; ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam			Bố đẻ
8.2	Đỗ Thị Thuý			Số CCCD: 035144004284 ngày cấp 14/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam			Mẹ đẻ
8.3	Hoàng Thị Mùi			Số CCCD: 035136001749 ngày cấp 19/11/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Kim Thượng, xã Kim Bình, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Hà Nam			Mẹ vợ
8.4	Nguyễn Thị Thoả			Số CCCD: 035166010658 ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam			Chị ruột
8.5	Phạm Văn Ninh			Số CCCD: 035060011526; ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam			Anh rể
8.6	Nguyễn Xuân Thường			Số CCCD: 035069000542 ngày cấp 10/5/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Hà Nam			Anh ruột

8.7	Hoàng Thị Nhài				Số CCCD: 035178001053 ngày cấp 10/4/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			Chị dâu
8.8	Nguyễn Thị Thanh				Số CCCD: 035171001341 ngày cấp 31/12/2021, nơi cấp: Cục trường Cục CSQLHC về TTXH	Thôn 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			Chị ruột
8.9	Nguyễn Mạnh Tuấn				Số CCCD: 035068010040 ngày cấp 20/9/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			Anh rể
8.10	Nguyễn Thị Thoan				Số CCCD: 035174007567 ngày cấp 09/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 4, phường Lê Hong Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam			Chị ruột
8.11	Nguyễn Minh Ký				Số CCCD: 035073011355 ngày cấp 29/9/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Tổ 4, phường Lê Hong Phong, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam			Anh rể
8.12	Nguyễn Thị Hoàn				Số CCCD: 035177006311 ngày cấp 12/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			Vợ
8.13	Nguyễn Quỳnh Trang				Số CCCD: 035303002413 ngày cấp 13/5/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH	Thôn Gốm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam	13.000	0,04%	Con gái

8.14	Nguyễn Quốc Nam				Còn nhỏ	Thôn Góm, xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam			Con trai
9	Lê Sơn Tùng	0001461962	Phó TGD	Số CCCD: 035084003994; ngày cấp: 31/12/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam	35.000	0,100%	Phó TGD	
9.1	Lê Đức Lợi			Số CCCD: 035057002409; Ngày cấp: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Nha Tiến, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, Hà Nam			Bố đẻ	
9.2	Trần Thị Thanh			Số CCCD: 035159002531; Ngày cấp: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Nha Tiến, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, Hà Nam			Mẹ đẻ	
9.3	Vũ Gia Hải			Đã mất				Bố vợ	
9.4	Trần Thị Bích			Số CCCD: 035153000911, ngày cấp 11/6/2018	Xóm 4 Trảng An, Bình Lục, Hà Nam			Mẹ vợ	
9.5	Lê Thị Thu Hiền			Số CCCD: 035182004454, ngày cấp: 14/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Như Đồng, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, Hà Nam			Chị gái	

9.6	Phạm Xuân Thăng			Số CCCD: 035081015121, ngày cấp: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Như Đồng, xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, Hà Nam			Anh rể
9.7	Vũ Thị Hồng Huế			Số CCCD: 035186003232, cấp ngày 21/5/2018	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam			Vợ
9.8	Lê Vũ Nguyệt Minh			Còn nhỏ	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam			Con gái
9.9	Lê Vũ Tuấn Quang			Còn nhỏ	Tổ 6, Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam			Con trai
10	Đặng Thị Chính			Số CCCD: 024182001190; ngày cấp: 24/06/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ Mễ Nội, phường Liêm Chính, Tp Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	35.000	0,100%	Kế toán trưởng, Người ủy quyền CBTT
10.1	Đặng Trần Hải			Số CCCD: 024052006444, ngày cấp: 24/03/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Tây Lò, Đào Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang			Bố đẻ
10.2	Ninh Thị Chính			Số CCCD: 024158004477, ngày cấp: 27/06/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Tây Lò, Đào Mỹ, Lạng Giang, Bắc Giang			Mẹ đẻ

10.3	Bùi Trọng Tinh				Số CCCD: 036046004522, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Hòa Cự, Yên Khang, Ý Yên, Nam Định			Bố chồng
10.4	Nguyễn Thị Viên				Số CCCD: 035150006879, ngày cấp: 11/08/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Thôn Hòa Cự, Yên Khang, Ý Yên, Nam Định			Mẹ chồng
10.5	Đặng Trần Nghĩa				Số CCCD: 024085000365, ngày cấp: 02/05/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Tổ 8, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội			Em trai
10.6	Phạm Thị Bích				Số CCCD: 001190048523, ngày cấp: 10/05/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Trung Hậu Đoài, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội			Em dâu
10.7	Bùi Đức Trọng				Số CCCD: 036075020268, ngày cấp: 26/01/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phù Lý, Hà Nam			Chồng
10.8	Bùi Thanh Mai				Còn nhỏ	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phù Lý, Hà Nam			Con gái

10.9	Bùi Minh Đức				Còn nhỏ	Mẽ Nội, Liêm Chính, Phú Lý, Hà Nam			Con trai
------	--------------	--	--	--	---------	--	--	--	----------

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:
Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN TRƯỜNG